

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2021/HS-ST
Ngày 28-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quàng Thị Hỏa và ông Nguyễn Đức Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn T**, sinh ngày 08/6/1989, tại CL, ML, Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản HC, xã CL, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Quàng Văn H (đã chết) và con bà Lường Thị X, sinh năm 1943; có vợ là Quàng Thị Q, sinh năm 1989 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Cà Văn H**, sinh ngày 10/11/1998, tại CL, ML, Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản HC, xã CL, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Cà Văn P, sinh năm 1976 và con bà Quàng Thị T, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án,

tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T: Ông Chăm Trọng Thủy, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn H: Bà Chăm Kim Loan, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng: Lò Văn L, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản L, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 19/01/2021 Công an xã CL phát hiện, bắt quả tang Cà Văn H đang có hành vi cất giấu trái phép 22 gói được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là Heroine tại nhà của H. Quá trình bắt quả tang Cà Văn H khai số ma túy này là của Quàng Văn T đưa cho H bảo H bán để kiếm lời.

Vật chứng thu giữ: 22 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là Heroine; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

Mở rộng điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Cà Văn H, Quàng Văn T, thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi, màn hình cảm ứng, màu đen do Quàng Văn T giao nộp và khai nhận là điện thoại dùng để liên lạc hỏi mua ma túy.

Ngày 20/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML và Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tiến hành bóc mở niêm phong và cân tịnh vật chứng thu giữ khi bắt quả tang. Kết quả: 22 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột màu trắng có khối lượng lần lượt là 0,02 gam, 0,02 gam, 0,03 gam, 0,03 gam, 0,02 gam, 0,03 gam, 0,02 gam, 0,03 gam, 0,03 gam, 0,03 gam, 0,03 gam, 0,02 gam, 0,02 gam, 0,05 gam, 0,04 gam, 0,03 gam, 0,03 gam, 0,03 gam, 0,03 gam, 0,02 gam, 0,02 gam, lấy hết làm mẫu giám định ký hiệu lần lượt là H1, H2, H3, H4, H5, H6, H7, H8, H9, H10, H11, H12, H13, H14, H15, H16, H17, H18, H19, H20, H21, H22. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML ra quyết định trưng cầu giám định số 24. Tại Kết luận giám định số 374 ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu H1, H2, H3, H4, H5, H6, H7, H8, H9, H10, H11, H12, H13, H14, H15, H16, H17, H18, H19, H20, H21,

H22 đều là ma túy; loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,61 gam loại Heroine.

Ngày 20/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã ra quyết định trưng cầu giám định số 25 về loại tiền đối với 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng. Tại bản Kết luận giám định số 437 ngày 01/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: Số tiền 100.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Quàng Văn T và Cà Văn H khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 17/01/2021, Quàng Văn T đang ở nhà thì có Cà Văn H là cháu ruột của T đến chơi, khi đó có cả Quàng Văn Đ (tên gọi khác L) cũng đang ở đó. Do cùng nghiện ma túy nên T lấy 01 gói Heroine ra và cho H và Đ cùng sử dụng chung. Sau khi sử dụng ma túy xong Đ đi về, T bảo H đi mua Heroine của Lầu A N về bán kiếm lời, Hải đồng ý. Sau khi nhận 1.500.000 đồng T đưa, H đi bộ ra ngoài đường rồi đi nhờ xe của người qua đường không quen biết đến bản ĐE, xã CL, huyện ML thì xuống đi bộ và hỏi người dân đường vào nhà N. Khi gặp N, do T đã gọi điện cho N nên H hỏi mua được 01 gói Heroine của N với số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H cất giấu vào trong túi áo khoác đang mặc trên người rồi đi nhờ xe của người qua đường không quen biết đi về. Đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, H về đến nhà T và đưa cho T số ma túy vừa mua được. T nhận gói Heroine và lấy một phần chia thành 03 gói nhỏ rồi đưa cho H để H mang về bán, đồng thời T dùng tay bẻ một cục Heroine gói vào mảnh nilon màu hồng đưa thêm cho H, H cầm gói Heroine và đi về đến đầu cầu thang nhà T cách đó khoảng 4m đến 5m, T nói “Có tiền thì gửi cậu năm trăm”, nhưng không thấy H nói gì nên không biết H có nghe thấy không, sau đó H cầm số ma túy T vừa đưa rồi đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ đến nhà T chơi biết T mới mua được ma túy nên hỏi mua 500.000 đồng, nhưng hẹn sẽ trả sau. T đồng ý và đưa Heroine cho Đ, Đ nhận lấy cục Heroine rồi lấy một phần Heroine ra tự ý sử dụng sau đó đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày H mang gói ma túy T đưa cho lúc chiều sang để nhờ T chia hộ, T đồng ý và dùng tay chia thành 21 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, rồi đưa cho H để bán kiếm lời. Sau đó H về nhà và cất tổng số 24 gói Heroine được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ vào trong túi áo khoác đang mặc trên người. Ngày 18/01/2021 và ngày 19/01/2021 H lấy 02 gói Heroine ra sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/01/2021, H đang chăn bò ở khu vực bản HC, xã CL thì có Lò Văn L đến hỏi mua Heroine với số tiền 100.000 đồng, H nhận tiền và lấy 01 gói Heroine được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ đưa cho L, sau đó L đi đâu và sử dụng ma túy như thế nào H không biết, đến khoảng 13 giờ 00 ngày 19/01/2021 thì H bị phát hiện bắt quả tang.

Số Heroine T còn giữ lại đến khoảng 08 giờ sáng và khoảng 20 giờ tối ngày 19/01/2021 T đã lấy ra sử dụng hết. T không biết việc H đã bán ma túy cho những ai và sử dụng ma túy như thế nào đồng thời T cũng không nói cho H biết số ma túy còn lại T sử dụng như thế nào.

Quá trình đổi chất Cà Văn H khai không nghe thấy và không biết T nói “Có tiền thì gửi cậu năm trăm” lúc nào, chỉ biết T nhờ thì bán hộ, nếu bán được ma túy sẽ đưa tiền cho T.

Đối với hai người qua đường cho H đi nhờ xe vào ngày 17/01/2021, H không biết tên tuổi địa chỉ đồng thời không nói cho hai người đó biết mục đích đi mua ma túy hoặc việc H đang cất giấu ma túy trong người, do đó không đề cập xử lý.

Đối với Lâu A N (tên gọi khác Lâu A C), sinh năm 1996, trú tại bản ĐE, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La: Theo lời khai của Cà Văn H và Quảng Văn T là người đã bán Heroine cho H vào ngày 17/01/2021. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La đã tiến hành triệu tập Lâu A N tuy nhiên N có biểu hiện trốn tránh, hiện N không có mặt tại địa phương, không ai biết N đi đâu, làm gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La đã tách hành vi của Lâu A N để điều tra làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ.

Đối với Quảng Văn Đ (tên gọi khác Quảng Văn L), sinh năm 1991, trú tại bản HC, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La: Theo lời khai của Quảng Văn T là người đã mua Heroine của T. Sau khi mua được ma túy Đ đã tự ý sử dụng ma túy tại nhà T, Đ không hỏi và T cũng không đồng ý cho Đ sử dụng tại nhà của T. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La đã tiến hành triệu tập Quảng Văn Đ nhưng Đ đã tự ý bỏ đi làm thuê, gia đình và chính quyền địa phương không ai biết Đ đi đâu, làm gì nên không lấy được lời khai của Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La đã tách hành vi của Quảng Văn Đ để điều tra làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ.

Đối với Lò Văn L, sinh năm 1992, trú tại bản L, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La là người mua Heroine của Cà Văn H: Do nghiện ma túy nên L mua ma túy của H để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác. Số Heroine mua của H L đã sử dụng hết do đó không có căn cứ xác định trọng lượng và loại ma túy để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lò Văn L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã tiến hành răn đe, cảm hóa giao dục, giao Lò Văn L cho Ủy ban nhân dân xã CL là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKSML ngày 04/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo Quảng Văn T và Cà Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Quàng Văn T và Cà Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T, Cà Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Quàng Văn T từ 36 tháng đến 42 tháng tù; Xử phạt Cà Văn H từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (đựng 01 vỏ phong bì niêm phong cũ + 22 mảnh giấy trắng có dòng kẻ);

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của Cà Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màn hình cảm ứng, phiên bản Android, màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Quàng Văn T.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T, Cà Văn H khẳng định các bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì các bị cáo là người dân tộc sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết, nhận thức kém, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo Cà Văn H chỉ giữ vai trò thứ yếu trong vụ án. Đề nghị miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng có giá trị.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người làm chứng Lò Văn L vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ và được công bố tại phiên tòa, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Quàng Văn T và Cà Văn H thừa nhận: Ngày 17/01/2021 Quàng Văn T đã có hành vi đưa cho Cà Văn H số tiền 1.500.000 đồng để nhờ H đi mua ma túy, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy T đã đưa cho H một phần mục đích nhờ H bán hộ để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Hồi 13 giờ ngày 19/01/2021 Cà Văn H đã có hành vi cất giấu trái phép 0,61 gam Heroine với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị bắt quả tang. Trước đó, vào hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày H đã bán 01 gói Heroine cho Lò Văn L với số tiền 100.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, thông báo kết quả giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người làm chứng, lời khai của người chứng kiến.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Quàng Văn T, Cà Văn H đã thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do nghiện chất ma túy và hám lời bất chính nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm. Các hành vi nhờ Cà Văn H đi mua ma túy về, sau đó chia nhỏ ma túy đưa cho H để bán kiếm lời của bị cáo Quàng Văn T và hành vi cất giấu, cất giữ sau đó bán trái phép Heroine của bị cáo Cà Văn H đều được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[4] Về tính chất đồng phạm: Bị cáo Quảng Văn T là người khởi xướng việc mua bán trái phép chất ma túy, trực tiếp dùng tiền đưa cho bị cáo Cà Văn H đi mua ma túy, sau khi mua được ma túy bị cáo T đã chia nhỏ số ma túy ra đưa cho H mang về bán kiếm lời. Bị cáo Cà Văn H trực tiếp đi mua ma túy hộ Quảng Văn T, sau đó nhận ma túy do bị cáo T chia cho để mang về sử dụng và bán kiếm lời. Do đó bị cáo Quảng Văn T đóng vai trò là người tổ chức, bị cáo Cà Văn H đóng vai trò người thực hành. Các bị cáo đồng phạm giản đơn, căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[6] Về hình phạt

Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm, vai trò trong vụ án của từng bị cáo. Việc cách ly các bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để các bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo, các bị cáo thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, các bị cáo không có khả năng thi hành, Tòa cần xem xét không áp dụng đối với bị cáo.

[7] Đối với Lầu A N và Quảng Văn Đ (tên gọi khác Quảng Văn L): Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La đã tiến hành triệu tập Lầu A N, Quảng Văn Đ tuy nhiên hiện N và Đ không có mặt tại địa phương, không ai biết N và Đ đi đâu, làm gì, không lấy được lời khai của N và Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã tách hành vi của Lầu A N và Quảng Văn Đ để điều tra làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ.

Đối với Lò Văn L là người mua Heroine của Cà Văn H: Do nghiện ma túy nên L mua ma túy của H để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác. Số Heroine mua của H L đã sử dụng hết do đó không có căn cứ xác định trọng lượng và loại ma túy để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lò Văn L. Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã tiến hành răn đe, cảm hóa giao dục, giao Lò Văn L cho Ủy ban nhân dân xã CL là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng của vụ án:

01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (đựng 01 vỏ phong bì niêm phong cũ + 22 mảnh giấy trắng có dòng kẻ). Là của bị cáo dùng thực hiện tội phạm, và là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 100.000 đồng. Là tiền do bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màn hình cảm ứng, phiên bản Android, màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Quàng Văn T. Là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo xin miễn nộp tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo thuộc trường hợp được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố: các bị cáo Quàng Văn T và Cà Văn H, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ (ngày 20/01/2021).

- Xử phạt bị cáo Cà Văn H 30 (ba mươi) tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ (ngày 19/01/2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (đựng 01 vỏ phong bì niêm phong cũ + 22 mảnh giấy trắng có dòng kẻ).

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màn hình cảm ứng, phiên bản Android, màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Quàng Văn T.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện ML và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML).

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Quàng Văn T, Cà Văn H.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/5/2021.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Công an huyện Mường La;
- Bị cáo (2);
- Người bào chữa (2);
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà